

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Minh Huệ.

Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Bình; ông Trương Văn Tiên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST- HNGĐ ngày 29/01/2024 về việc “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Văn Ch, sinh năm 1987. (có mặt);
Trú tại: Thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987. (vắng mặt);
Trú tại: Thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Trương Văn Ch trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn ngày 26/3/2007, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống với nhau tại gia đình anh ở thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng anh bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp. Gia đình hai bên có hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng anh vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Do xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vào năm 2012, anh và chị Th đã sống ly thân. Sau đó, đến cuối năm 2022 thì vợ chồng anh có cố gắng quay về chung sống để cùng nhau nuôi dạy các con chung. Tuy nhiên, anh chị chỉ chung sống với nhau được khoảng

02 tháng thì vợ chồng lại mâu thuẫn, cãi nhau nên đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Anh Ch xác định tình cảm vợ chồng đến nay đã không còn, sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là: cháu Trương Quang Trung, sinh ngày 05/10/2008 và cháu Trương Văn Hiếu, sinh ngày 18/3/2010; kể từ khi anh chị ly thân đến nay cả 02 cháu đều ở với chị Th. Theo nguyện vọng của 02 con chung, anh Ch đề nghị Tòa án giao cháu Trung và cháu Hiếu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Th trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng chị Th không đến Tòa án làm việc. Mẹ đẻ của chị Th là bà Nguyễn Thị Thanh có xác định vợ chồng anh Ch và chị Th có mâu thuẫn nên đã sống ly thân, nguyên nhân do anh Ch có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị Th có thu nhập đủ nuôi hai con và có chỗ ở ổn định tại gia đình nhà bà Thanh ở thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Toàn bộ các văn bản của Tòa án, bà Thanh đều thông báo lại cho chị Th nhưng do chị Th bận đi làm không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa nguyên đơn là anh Trương Văn Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th và giải quyết về con chung.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thẩm tra viên là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trương Văn Ch.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Giao 02 con chung là Trương Quang Trung, sinh ngày 05/10/2008 và Trương Văn Hiếu, sinh ngày 18/3/2010 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và con chung. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; trú tại thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Ch và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2007 tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh Trương trình bày là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để cố gắng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ch, xử cho anh Ch được ly hôn với chị Th là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh Ch và chị Th có 02 con chung là cháu Trương Quang Trung, sinh ngày 05/10/2008 và cháu Trương Văn Hiếu, sinh ngày 18/3/2010. Kể từ khi anh Ch và chị Th sống ly thân đến nay thì các con chung đều ở với chị Th và đến nay có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Th có đủ điều kiện về chỗ ở, thu nhập cũng như để đảm bảo ổn định cuộc sống hiện tại và nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cho cháu Trung và cháu Hiếu nên khi ly hôn cần giao 02 con chung là Trương Quang Trung và Trương Văn Hiếu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trương Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trương Văn Ch.

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

* Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung là Trương Quang Trung, sinh ngày 05/10/2008 và Trương Văn Hiếu, sinh ngày 18/3/2010 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Anh Trương Văn Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Ch đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 002270 ngày 25/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Anh Trương Văn Ch đã nộp đủ tiền án phí.

* Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Huệ